

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Quận Bình Thủy
Thành phố Cần Thơ
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 35/2020/HN-ST

Ngày: 25/8/2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Kim Toan
- Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoài Tâm

2/ Bà Huỳnh Thị Lại

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương –
Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 25/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/TLST - HNGĐ ngày 09/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2020/QĐST – HNGĐ ngày 10/8/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trang Thị Kim T, sinh năm 1990. Địa chỉ thường trú: số 95/5, khu vực B, phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Tạm trú: Số 19/10, khu vực C, phường Q, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh A, sinh năm 1981. Địa chỉ thường trú: số 95/5, khu vực B, phường L, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY

- Nguyên đơn bà Trang Thị Kim T trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống ông bà thường hay bất đồng quan điểm, không đồng thuận dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện nay, mặc dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng tình trạng không được cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn nên bà nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh A.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Trung Z (nam) sinh ngày 17/4/2008 và Nguyễn Minh C (nam) sinh ngày 12/9/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu giao cháu Nguyễn Trung Z cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, bà trực tiếp

nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh C, bà không cấp dưỡng và không yêu cầu ông Trục cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh A trình bày: Ông thống nhất phần trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con. Không muốn tổn thương các con. Nếu ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phân tích động viên hòa giải nhưng các đương sự vẫn không thống nhất phương án giải quyết, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Bà Trang Thị Kim T giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã trình bày. Đối với cháu Nguyễn Trung Z thì tùy vào nguyện vọng cháu muốn chung sống với ai thì người đó sẽ trực tiếp nuôi cháu.

- Ông Nguyễn Minh A giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trang Thị Kim T và ông Nguyễn Minh A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét cuộc hôn nhân giữa bà T và ông A có phát sinh mâu thuẫn, ông bà có tìm biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Bà T vẫn kiên quyết ly hôn, ông A không muốn ly hôn nhưng không tìm được giải pháp thiết thực hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ chấp thuận yêu cầu xin ly hôn của bà Trang Thị Kim T với ông Nguyễn Minh A là phù hợp.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng bé Nguyễn Minh C. Cháu Nguyễn Trung Z thì tùy vào nguyện vọng của cháu. Ông Nguyễn Minh A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà Thoa cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bà T trình bày ông bà ly thân từ khoảng 02 năm nay. Bà đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi ly thân 02 cháu Trung Z và Minh C do ông A trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống và việc học hành của các cháu đang được đảm bảo và ổn định. Do đó thiết nghĩ tiếp tục giao hai cháu Trung Z và Minh C cho ông A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông

A không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của đương sự nên chấp thuận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 262, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp thuận yêu cầu xin ly hôn của bà Trang Thị Kim T với ông Nguyễn Minh A.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Trung Z sinh ngày 17/4/2008 và Nguyễn Minh C sinh ngày 12/9/2015 cho ông Nguyễn Minh A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho bà T, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trang Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 004520 ngày 03/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ thành án phí. Bà T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND QBT;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- Sở Tư pháp CT;
- Đương sự;
- Chi cục THADS QBT;
- UBND P.LT,Q.BT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Kim Toàn

